



Số: 209.4-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA CHI NHÁNH CẤP NƯỚC EA SÚP – 164 THÔN 6, XÃ EA SÚP, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'26,4" N, 107°52'55,4" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h10-10h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25315
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.4-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPII (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPII (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Dầu ra bể chứa nước sạch của Chi nhánh Cấp nước Ea Súp – 164 Thôn 6, xã Ea Súp, Đắk Lắk, Tọa độ: 12o48'26,4'' N, 107o52'55,4'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 83/Q4-DLTN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 209.5-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN –
46 ĐIỆN BIÊN PHỦ, XÃ EA SÚP
TOẠ ĐỘ: 13°03'59,4" N, 107°53'14,5"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h30-10h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Ea Súp
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25316
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.5-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 46 Điện Biên Phủ, xã Ea Súp, Tọa độ: 13°03'59,4" N, 107°53'14,5" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 83/Q4-ĐL.TN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 209.6-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 33 PHẠM NGỌC THẠCH, XÃ EA SÚP
TOẠ ĐỘ: 13°04'18,4" N, 107°53'23,0"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h50-11h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Soup
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25317
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG DLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 209.6-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPII (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni(NH_4^+ / NH_3) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDI. = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt Đầu ra nước sạch hộ nhà dân 33 Phạm Ngọc Thạch, xã Ea Súp, Tọa độ: 13o04'18,4" N, 107o53'23,0"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 83/Q4-DL.TN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPII: Không phát hiện;
- MDI.: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

4
TQC



Số: 209.8-DLTN2/355/KT4-KII

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT –ĐẦU RA BÈ CHỨA TRẠM XỬ LÝ EA
NA, XÃ KRÔNG ANA, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°33'0,25" N, 107°53'04,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h30-13h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25319
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG DLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.8-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPII (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPII (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra Bể chứa Trạm xử lý Ea Na, xã Krông Ana, Đắk Lắk, Tọa độ: 12°33'0,25" N, 107°53'04,2" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 84/Q4-ĐLTN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPII: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đình Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web: quatest4.com.vn



Số: 209.16-DL.TN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ CƯ PUL – PHƯỜNG TÂN AN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°44'8,3" N, 108°08'41,7"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h45-9h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25327
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG DLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 209.16-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý Cư Pul – phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
Tọa độ: 12°44'8,3" N, 108°08'41,7"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 85/Q4-ĐLTN2 ngày 14/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 209.15-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ HÒA THẮNG– PHƯỜNG TÂN LẬP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°39'36,2" N, 108°06'54,2" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h30-8h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 2000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25326
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.15-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Dầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý Hòa Thắng – Phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°39'36,2" N, 108°06'54,2" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 85/Q4-ĐLTN2 ngày 14/8/2025;

Chú ý:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*) Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đình Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web: quatest4.com.vn



Số: 209.14-ĐLTN2/355/KT4-KII

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH BỂ CHỨA - TRẠM XỬ LÝ NƯỚC ĐẠT LÝ – THÔN 6, PHƯỜNG TÂN AN, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°43'56,0" N, 108°07'59,2" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h00-16h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 2000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25325
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.14-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch Bể chứa - Trạm xử lý nước Đạt lý – Thôn 6, phường Tân An, Đắk Lắk, Tọa độ: 12°43'56,0" N, 108°07'59,2" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 84/Q4-ĐLTN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả/.

Số: 209.13-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 71 NGUYỄN VĂN CÙ, PHƯỜNG TÂN LẬP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'22,2" N, 108°04'16,8" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h40-15h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 2000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25324
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 209.13-DL.TN2/355/KT4-KII

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt Dầu ra nước sạch hộ nhà dân – 71 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°41'22,2" N, 108°04'16,8" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 84/Q4-DL.TN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả/.



Số: 209.12-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH BỂ CHỨA – 01
BÙI THỊ XUÂN, PHƯỜNG TÂN LẬP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'06,6" N, 108°03'38,8" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h10-15h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 2000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25323
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.12-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh – Đầu ra nước sạch Bể chứa – 01 Bùi Thị Xuân, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk.
Tọa độ: 12°41'06,6" N, 108°03'38,8" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 84/Q4-DLTN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.



Số: 209.11-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK – 339 TÔN ĐỨC THẮNG PHƯỜNG TÂN AN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'41,5" N, 107°53'04,2" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h40-14h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25322
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 209.11-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt — Dầu ra nước sạch cấp nước Đắk Lắk – 339 Tôn Đức Thắng phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°41'41,5" N, 107°53'04,2" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 84/Q4-ĐLTN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nên chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 209.10-ĐLTN2/355/KT4-KII

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG – 52 LÊ DUÂN, PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°66'87,1" N, 108°04'97,7" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h10-14h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 2000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25321
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.10-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng – 52 Lê Duẩn, phường Buon Ma Thuật, Đắk Lắk, Tọa độ: 12°66'87,1" N, 108°04'97,7" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 84/Q4-DLTN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 209.9-DL/TN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN –
113 VÕ VĂN KIẾT, PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°38'16,4" N, 107°00'33,0" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h50-14h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 2000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25320
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.9-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	< 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 113 Võ Văn Kiệt, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°38'16,4" N, 107°00'33,0" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 84/Q4-ĐLTN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 209.7-Đ/LTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 35 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG BUỒN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°42'19,7" N, 107°04'33,2" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (7h30-7h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buồn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25318
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 209.7-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 35 Nguyễn Công Trứ, Phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°42'19,7'' N, 107°04'33,2''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 84/Q4-ĐLTN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả/.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đình Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: qatest4@tcvn.gov.vn; Web: qatest4.com.vn



Số: 209.23-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TRẠM CẤP NƯỚC BUỒN HỒ, 156 NGUYỄN VIỆT XUÂN, XÃ BUỒN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°51'49,2" N, 108°14'09,5"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h20-10h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buồn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25334
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 209.23-ĐLTN2/355/KT4-KII

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch Trạm cấp nước Buôn Hồ, 156 Nguyễn Viết Xuân, xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°51'49,2'' N, 108°14'09,5'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 88/Q4-ĐLTN2 ngày 15/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 209.24-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH NHÀ DÂN - 176
NGUYỄN VIỆT XUÂN, XÃ BUỒN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°55'54,9" N, 108°15'46,1"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h45-11h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buồn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25335
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hứa Trung

Số: 209.24-DL.TN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch nhà dân - 176 Nguyễn Viết Xuân, xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°55'54,9" N, 108°15'46,1" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 88/Q4-DL.TN2 ngày 15/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khu 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đình Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web: quatest4.com.vn



Số: 209.25-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – DẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 36A NƠ TRANG LÔNG, XÃ BUỒN HỒ, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°54'42,3" N, 108°16'10,1"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h20-11h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buồn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 2000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25336
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.25-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 36A Nơ Trang Long, xã Buôn Hồ, Đắk Lắk
- Toạ độ: 12°54'42,3'' N, 108°16'10,1''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 88/Q4-ĐLTN2 ngày 15/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 209.31-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 61 HÙNG VƯƠNG, XÃ KRÔNG NĂNG
TOẠ ĐỘ: 12°56'49,4" N, 108°20'35,1"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h30-14h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25342
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung

Số: 209.31-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 61 Hùng Vương, xã Krông Năng, Toạ độ: 12°56'49,4" N, 108°20'35,1"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 90/Q4-ĐLTN2 ngày 15/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPII: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 209.30-ĐL.TN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN –
137 HÙNG VƯƠNG, XÃ KRÔNG NĂNG, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°56'49,8" N, 108°20'34,8" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h00-14h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 2000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25341
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.30-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganatc mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh – Dầu ra nước sạch hộ nhà dân – 137 Hùng Vương, xã Krông Năng, Đắk Lắk
Toạ độ: 12°56'49,8'' N, 108°20'34,8'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 90/Q4-ĐLTN2 ngày 15/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



Số: 209.29-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA CHI NHÁNH CẤP NƯỚC KHÔNG NẰNG - 02 TUỆ TỈNH, XÃ KHÔNG NẰNG, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°56'54,4" N, 108°20'54,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h30-13h45) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Không Nặng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25340
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG DLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 209.29-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của Chi nhánh cấp nước Krông Năng - 02 Tuệ Tĩnh, xã Krông Năng, Đắk Lắk, Tọa độ: 12°56'54,4'' N, 108°20'54,9''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 90/Q4-ĐLTN2 ngày 15/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPII: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 209.20-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM CẤP NƯỚC EA KAR – THÔN CHƯ CỨC, XÃ EA KAR
TOẠ ĐỘ: 12°48'18,1" N, 108°26'58,5"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h35-15h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 2000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25331
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.20-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganatc mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của Trạm cấp nước Ea Kar – thôn Chư Cúc, xã Ea Kar
- Toạ độ: 12°48'18,1" N, 108°26'58,5" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 87/Q4-DLTN2 ngày 14/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả/.



Số: 209.21-DLTN2/355/KT4-KII

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN - 06 HẸM 11 LÝ THƯỜNG KIỆT, XÃ EA KAR
TOẠ ĐỘ: 12°48'21,5" N, 108°27'18,6"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h00-16h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25332
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG DLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.21-DLTN2/355/KT4-KII

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân - 06 Hẻm 11 Lý Thường Kiệt, xã Ea Kar
Tọa độ: 12°48'21,5" N, 108°27'18,6" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 87/Q4-DLTN2 ngày 14/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nên chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 209.22-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN - 08 TRẦN HƯNG ĐẠO, XÃ EA KAR
TOẠ ĐỘ: 12°80'72,7" N, 108°44'91,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h30-16h45) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25333
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.22-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân - 08 Trần Hưng Đạo, xã Ea Kar, Tọa độ: 12°80'72,7" N, 108°44'91,9"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 87/Q4-ĐLTN2 ngày 14/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 209.17-DL.TN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ CẤP NƯỚC KHÔNG PẮK – XÃ KHÔNG PẮK
TOẠ ĐỘ: 12°42'38,8" N, 108°17'44,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (12h10-12h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Không Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25328
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 209.17-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý cấp nước Krông Pắc – xã Krông Pắc
Toạ độ: 12°42'38,8" N, 108°17'44,2"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 86/Q4-ĐLTN2 ngày 14/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 209.18-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN – 158 TRẦN HƯNG ĐẠO, XÃ KRÔNG PẮK
TOẠ ĐỘ: 12°51'58,4" N, 108°13'58,7"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h30-13h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 2000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25329
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 209.18-Đ/LTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân – 158 Trần Hưng Đạo, xã Krông Pắc
Toạ độ: 12°51'58,4" N, 108°13'58,7" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 86/Q4-Đ/LTN2 ngày 14/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 209.19-DL.TN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN –28 LÊ DUẬN, XÃ KRÔNG PẮK
TOẠ ĐỘ: 12°51'58,4" N, 108°19'13'58,7"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h50-14h15) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25330
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.19-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPII (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân – 28 Lê Duẩn, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°51'58,4" N, 108°19'13'58,7" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 86/Q4-DLTN2 ngày 14/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk / Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (TĐT): (0262) 3 797999, Email: quatest4@tiev.gov.vn; Web: quatest4.com.vn



Số: 209.2-DL.TN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH NHÀ DÂN - XÃ BUỒN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'23,1" N, 107°52'49,6" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h20-8h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buồn Đơn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25313
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG DL.TN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 209.2-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPII (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt - Đầu ra nước sạch nhà dân - xã Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°48'23,1'' N, 107°52'49,6'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 82/Q4-ĐLTN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả/.





Số: 209.3-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH NHÀ DÂN – SỐ 107, XÃ BUỒN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'26,6" N, 107°52'55,4"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h40-8h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buồn Đơn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25314
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 209.3-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amđ.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
3.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt - Đầu ra nước sạch nhà dân - Số 107, xã Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°48'26,6'' N, 107°52'55,4'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 82/Q4-DLTN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khu 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk / Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web: quatest4.com.vn



Số: 209.1-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – TRẠM CẤP NƯỚC BUÔN ĐÔN - XÃ BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'20,4''N, 107°52'46,5''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 13/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h00-8h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25312
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 209.1-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPII (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt - Trạm cấp nước Buôn Đôn - xã Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, tọa độ: 12°48'20,4" N, 107°52'46,5"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 82/Q4-DLTN2 ngày 13/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: Không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiên kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 209.28-ĐLTN2/355/KT4-KII

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM XỬ LÝ CƯ M'GAR – THÔN 2, XÃ QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'16,0'' N, 107°04'48,5''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (18h30-18h45) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25339
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/Block 8, Tân An Ward, Đắk Lắk Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web: quatest4.com.vn



Số: 209.28-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganat mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt - Đầu ra Bể chứa nước sạch của Trạm xử lý Cự M'gar - Thôn 2, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°48'16,0" N, 107°04'48,5" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 89/Q4-ĐLTN2 ngày 14/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/HYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.

Số: 209.27-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TẠI TRẠM Y TẾ THỊ TRẤN EA PÔK – 81 TỔ DÂN PHỐ QUYẾT TIẾN, XÃ QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°44'03,0" N, 108°07'43,4" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (18h10-18h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25338
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 209.27-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt Đưa ra nước sạch tại Trạm y tế thị trấn Ea Pôk – 81 tổ dân phố Quyết Tiến, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°44'03,0'' N, 108°07'43,4'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 89/Q4-DLTN2 ngày 14/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 209.26-ĐLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : ĐÀU RA NƯỚC SẠCH TẠI CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CƯ M'GAR- 03 Y NGỔNG XÃ QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°49'16,7" N, 108°04'51,4"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (17h50-18h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25337
- Thời gian thử nghiệm : từ 19/8/2025 đến 28/8/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung

Số: 209.26-DLTN2/355/KT4-KH

Ngày: 29/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch tại chi nhánh cấp nước cư M'gar- 03 Y Ngông xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°49'16,7'' N, 108°04'51,4''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 89/Q4-DLTN2 ngày 14/8/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./